TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2021/QĐST-HNGĐ	*Kbang, ngày 03 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị B**, sinh năm 1981;
- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GĐ năm 2014;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/01/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Hai đương sự có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng Ph, sinh ngày 26/8/2001 và Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 23/9/2004. Do cháu Phong đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên hai đương sự cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, hai đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu P cho cho anh C tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do anh C không yêu cầu nên chị B không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu người không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự *(LTHADS)* thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

-Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

3.Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chị B chịu toàn bộ án phí Ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bình đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003638 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; chị B được hoàn trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí LH-ST đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện K;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
-THADS huyện K;
-Lưu HSVA,VTTA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lành